TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2024/QĐST - HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Lưu Tất T**, sinh năm 1956; Nơi ĐKHKT và cư trú: Số G L, phường C, quận H, Hà Nội.

- **Bà Lê Mỹ H**, sinh năm 1956; Nơi ĐKHKT và cư trú: Số G L, phường C, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Tất T và bà Lê Mỹ H đăng ký kết hôn năm 1981 tại Ủy ban nhân dân quận H, Hà Nội, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, ông bà hòa thuận hạnh phúc đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải, bản thân ông bà cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân. Nay ông T bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa ông Lưu T và bà Lê Mỹ H thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông bà cho ông bà được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Ông T và bà H có 02 con chung là: Lưu Anh Đ, sinh năm 1982 và Lưu Hạnh N, sinh năm 1997. Hiện 02 con chung của ông bà đều đã trưởng thành. Ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông T, bà H không có tài sản chung. Ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ông T, bà H không có vay nợ chung. Ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Bà H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Mỹ H và ông Lưu Tất T.

- *Về con chung*: Ông T và bà H có 02 con chung là: Lưu Anh Đ, sinh năm 1982 và Lưu Hạnh N, sinh năm 1997. Hiện 02 con chung của ông bà đều đã trưởng thành. Ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung* (động sản, bất động sản): Ông T, bà H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về các vấn đề khác: Ông T, bà H không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, bà H đã nộp theo Biên lai số 0006694 ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận bà H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG